TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 14 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn

2. Ông Phạm Mạnh Hưng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh ngày 19/02/1988 tại thành phố TĐ, tỉnh NB; nơi cư trú: Tổ dân phố LN, phường YB, thành phố TĐ, tỉnh NB; nghề nghiệp: Đại lý bán vé số xổ; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Bùi Thị T; có chồng và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/4/2018 đến ngày 27/4/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. NLQ 1 (vắng mặt)

2. NLQ 2 (vắng mặt)

* *NLC* (vắng mặt).

* *NCK* (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T làm đại lý bán vé xổ số cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết tỉnh NB - Chi nhánh TĐ. Chiều ngày 25/4/2018, T ngồi trước cửa nhà bán số xố nhà nước và kết hợp bán số lô, số đề cho người chơi qua đường để thu lợi cá nhân với tỉ lệ thắng thua là: Số lô mua một điểm là 22.500 đồng, nếu trúng được 80.000 đồng; số đề mua 1.000 đồng, nếu trúng được 70.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Thị T bán cho NLQ 1 và NLQ 2 các số lô, số đề, sau khi nhận tiền Nguyễn Thị T dùng chiếc bút bi vỏ màu đen, mực đen ghi các số lô, số đề bán cho NLQ 1 và NLQ 2 vào mặt sau của 02 tờ vé lô tô, đã qua sử dụng (tờ cáp lô, đề), cụ thể: Nguyễn Thị T bán cho NLQ 1 các số lô 32, 52 mỗi số 50 điểm, số lô 72 là 15 điểm, số đề 02 với số tiền 20.000 đồng, tổng số tiền là 2.607.500 đồng và bán cho NLQ 2 số lô 44, 25 mỗi số 50 điểm, số lô 55 là 20 điểm, số đề 97 với số tiền 50.000 đồng, tổng số tiền là 2.750.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Thị T vừa nhận tiền và đang đưa tờ cáp lô, đề cho NLQ 1 và NLQ 2 thì bị tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Thị T tổng số tiền 8.155.500 đồng, trong đó có 5.357.500 đồng là tiền bán số lô, số đề cho NLQ 1 và NLQ 2; 01 tờ giấy có ghi các số lô, số đề T đã bán trong ngày, 01 chiếc bút bi mực đen, 05 tờ vé lô tô đã qua sử dụng; T giữ của NLQ 1 và NLQ 2, 02 tờ cáp lô, đề. Quá trình điều tra, Nguyễn Thị T tiếp tục giao nộp số tiền 1.489.500 đồng bị cáo khai nhận có được do bán số lô, số đề trong ngày 25/4/2018.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 11/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

+ Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 9.645.000 đã thu giữ của bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bút bi.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T đã trình bày diễn biến hành vi đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội và đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết

toàn bộ vụ án. Nói lời sau cùng bị cáo Nguyễn Thị T đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NLQ 1 và NLQ 2 trong quá trình điều tra đều khai nhận ngày 25/4/2018 đã có hành vi mua số lô, số đề của bị cáo Nguyễn Thị T thì bị bắt quả tang cùng với vật chứng của vụ án. NLQ 1 và NLQ 2 đều không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Người làm chứng, người chứng kiến khai báo đã được chứng kiến việc bị cáo bán số lô, số đề cho các NLQ 1 và NLQ 2 thì bị công an bắt quả tang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, người làm chứng đều có lời khai xác định bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi bán số lô, số đề cho NLQ 1 và NLQ 2 với diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/4/2018, tại trước cửa nhà ở của mình ở tổ dân phố LN, phường YB, thành phố TĐ, tỉnh NB, bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi bán số lô, số đề cho NLQ 1 và NLQ 2 với tổng số tiền bán số lô, số đề là 5.357.500 đồng, nhằm mục đích được thua bằng tiền. Hành vi bán số lô, số đề nhằm mục đích được thua bằng tiền của bị cáo Nguyễn Thị T là thuộc trường hợp đánh bạc trái phép, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương.

[3] Bị cáo Nguyễn Thị T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích kiếm lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Số tiền bị cáo Nguyễn Thị T thu được từ việc bán số lô, số đề là trên 5.000.000 đồng.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: "Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị

xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định nêu trên thấy hành vi bán số lô, số đề ngày 25/4/2018 của bị cáo Nguyễn Thị T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Thị T đã thành khẩn khai báo về hành vi bán số lô, đề trái phép của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo lần đầu phạm tội và là loại tội ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" và "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thị T trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào

[6] Về hình phạt: Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng loại hình phạt tiền và mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo số tiền 9.645.000 đồng, trong đó có 5.357.500 đồng là tiền bán số lô, số đề cho NLQ 1 và NLQ 2, số tiền còn lại là 4.287.500 đồng bị cáo cũng xác nhận đây là tiền bị cáo có được do bán số lô, số đề trong ngày, đồng thời cũng đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước toàn bộ số tiền này. Do vậy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc bút bị bị cáo đã sử dụng ghi số lô, số đề là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ giấy trắng kẻ ngang bị cáo đã dùng ghi chép các số lô, đề đã bán trong ngày 25/4/2018, 05 tờ vé lô tô đã qua sử dụng và 02 tờ cáp số lô, số đề đã được chuyển lưu hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, ngày 25/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị T, thu giữ số tiền 15.740.000 đồng nhưng số tiền này không liên quan đến hành vi bán số lô, số đề trái phép nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại 15.740.000 đồng cho bị cáo là đúng pháp luật.

[8] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[9] Trong vụ án này NLQ 1 và NLQ 2 có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền nhưng do không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi không cấu thành tội phạm, Công an thành phố Tam Điệp đã xử phạt vi phạm hành chính đối với NLQ 1 và NLQ 2 là đúng pháp luật.

[10] Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc"

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.645.000 đồng (chín triệu, sáu trăm, bốn mươi lăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị T.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc bút bi vỏ màu đen, mực đen.

(Khoản tiền hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc nhà nước thành phố Tam Điệp theo Ủy nhiệm chi lập ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp; vật chứng khác theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thành Trung